

Số: 29/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 và Báo cáo thẩm định số 153/BC-BXD ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch chung đô thị được xác định trên toàn bộ địa giới hành chính thành phố Hà Tiên, bao gồm 7 đơn vị hành chính (5 phường là Bình San, Đông Hồ, Pháo Đài, Tô Châu, Mỹ Đức; 2 xã là Thuận Yên và xã đảo Tiên Hải) với diện tích tự nhiên khoảng 100,49 km² và phần diện tích mặt biển nằm giữa xã đảo Tiên Hải và các xã thuộc phần đất liền của thành phố Hà Tiên. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Đông giáp huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Phía Tây giáp vịnh Thái Lan;
- Phía Nam giáp huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
- Phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia.



2. Thời hạn quy hoạch

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030;
- Giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

3. Mục tiêu quy hoạch

- Xây dựng thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, du lịch văn hóa - di sản vùng đồng bằng sông Cửu Long;

- Phát triển thành phố Hà Tiên bền vững, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, xác định vị thế trở thành một điểm đến văn hóa - di sản giàu bản sắc; bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống;

- Quy hoạch không gian đô thị, khu kinh tế cửa khẩu, nâng cao hiệu năng liên kết vùng, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới, tạo tiền đề đạt tiêu chuẩn đô thị loại II trước năm 2030, phù hợp với định hướng quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia;

- Quản lý phát triển đô thị theo hướng hiện đại, phát triển xanh và thông minh, tiết kiệm năng lượng; thu hút đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Xác lập cơ sở để quản lý quy hoạch và triển khai các quy hoạch chi tiết; chuẩn bị đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch, đảm bảo tính khả thi.

4. Tính chất, chức năng

- Là đô thị cửa khẩu quốc tế, văn hóa, hành chính, khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo và du lịch ven biển; đô thị có truyền thống lịch sử, có di sản văn hóa và di sản thiên nhiên đa dạng về hệ sinh thái;

- Là một cực tăng trưởng phía Tây của tỉnh Kiên Giang, đô thị trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long;

- Có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh.

5. Dự báo

a) Dự báo về dân số:

- Dân số đến năm 2030: khoảng 170.000 - 195.000 người;

- Dân số đến năm 2040: khoảng 200.000 - 225.000 người.

b) Về dự báo quy mô đất đai:

- Đất xây dựng đô thị đến năm 2030: khoảng 3.000 - 3.900 ha, chỉ tiêu khoảng 170 m² - 200 m²/người;

- Đất xây dựng đô thị đến năm 2040: khoảng 4.000 - 5.000 ha, chỉ tiêu khoảng 200 m² - 225 m²/người.

6. Nội dung nghiên cứu quy hoạch

a) Đánh giá hiện trạng:

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên, hiện trạng về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất, đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, xác định danh mục, phân loại di tích, di sản trong khu vực quy hoạch theo đặc thù địa phương, tài nguyên du lịch thành phố Hà Tiên và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển thành phố Hà Tiên; đánh giá chi tiết về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng;

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu. Hiện trạng dân cư, lao động, việc làm: thống kê dân số, lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tỷ lệ dân số, lao động (5 năm gần nhất); phân tích xu hướng phát triển dân số, tình hình phân bố dân cư (đô thị - nông thôn), các hiện tượng di cư, các vấn đề do đô thị hóa;

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất: thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển;

- Đánh giá về không gian kiến trúc cảnh quan khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực nghiên cứu quy hoạch;

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại II;

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và môi trường trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại II;

- Rà soát, đánh giá nội dung Quy hoạch chung thị xã và khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 32/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2000, đánh giá cụ thể việc triển khai, thực hiện các dự án đầu tư theo Quy hoạch chung được phê duyệt năm 2000 đến nay, nêu rõ các đặc điểm chủ yếu trong phát triển hiện tại của thành phố và khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, xác định các tồn tại, bất cập cần giải quyết;



- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, đề xuất các nội dung cần nghiên cứu trong quy hoạch mới;

- Các yếu tố tác động đến sự phát triển chung của thành phố, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Định hướng phát triển không gian đô thị:

- Đề xuất ý tưởng, mô hình phát triển thành phố và khu kinh tế cửa khẩu dựa trên tiềm năng và các thế mạnh đặc trưng, phù hợp với bối cảnh vùng, các điều kiện tự nhiên, xu hướng, động lực tăng trưởng, năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, các yêu cầu phát triển của từng giai đoạn đến năm 2030, 2040;

- Định hướng về không gian kiến trúc - cảnh quan, cấu trúc đô thị, phân khu chức năng, quy hoạch sử dụng đất; nghiên cứu để đề xuất các giải pháp về thiết kế đô thị, quy định quản lý đô thị theo quy hoạch; định hướng về phát triển kiến trúc có tính đặc thù tại thành phố Hà Tiên;

- Yêu cầu về an ninh - quốc phòng trên biển; thực trạng và chính sách về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển;

- Cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu, khai thác quỹ đất sườn núi; nghiên cứu phát triển đô thị, mở rộng phạm vi, ranh giới của đô thị hiện hữu theo hướng Đông Bắc;

- Nghiên cứu khả năng về việc khai thác, sử dụng không gian biển trên cơ sở nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả để phát triển không gian đô thị, đảm bảo phù hợp với quy hoạch không gian biển quốc gia và bảo vệ môi trường sinh thái biển, đảo. Nghiên cứu phát triển đô thị về hướng biển phù hợp với địa hình, thổ nhưỡng và các đảo hiện có, kết nối không gian cảnh quan, hình thành chuỗi đảo và bán đảo ven biển;

- Xác định các khu chức năng của đô thị, phát triển khu trung tâm, các khu trung tâm công cộng, các khu dịch vụ, các khu công viên cây xanh, các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, bến bãi..., và các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu.

c) Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội: đề xuất định hướng phát triển hệ thống công trình hạ tầng xã hội cho các khu ở, các công trình y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, đề xuất sân golf ở vị trí phù hợp đáp ứng nhu cầu của đô thị và vùng lân cận.

d) Thiết kế đô thị:

Nội dung thiết kế đô thị thực hiện theo Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; cụ thể: Thiết kế cảnh quan 2 bên sông Hà Tiên, các trục giao thông chính, ven biển,



cảnh quan trong đô thị; đề xuất tổ chức không gian trong các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ đô thị, trục không gian chính, một số điểm nhấn cao tầng mang tính biểu tượng trong đô thị; tổ chức không gian cây xanh, mặt nước. Tận dụng tối đa các ưu thế cảnh quan tự nhiên, văn hóa - lịch sử làm điểm nhấn để phát triển đô thị.

Cây xanh đô thị: nghiên cứu các chủng loại cây phù hợp môi trường tự nhiên, hạ tầng trồng cây xanh trong đô thị; thiết kế cảnh quan công viên, quảng trường, tượng đài Mạc Cửu.

Nghiên cứu kiến trúc có tính đặc thù tại thành phố Hà Tiên và kiến trúc cảnh quan các đảo nhân tạo, quần đảo Hải Tặc.

đ) Quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn:

- Xác định chức năng các khu vực; xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp với từng giai đoạn phát triển; xác định ranh giới các khu vực đô thị, ranh giới khu kinh tế cửa khẩu;

- Bố trí các hành lang cách ly, hành lang hạ tầng chính và quỹ đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng (nếu có).

Quy hoạch sử dụng đất trong giai đoạn ngắn, trung và dài hạn cần đảm bảo phù hợp với quỹ đất trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Kiên Giang đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2018.

e) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Chuẩn bị kỹ thuật: đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị; đánh giá về địa hình, các biến đổi địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực và phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước, vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng cho đô thị và từng khu vực, có năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Giao thông: xác định mạng lưới giao thông đối ngoại kết nối tuyến đường cao tốc Long Xuyên - Hà Tiên, Rạch Giá - Hà Tiên, quốc lộ 80, quốc lộ N1, giao thông đô thị và giao thông đường thủy (sông Giang Thành, kênh xáng Rạch Giá - Hà Tiên, các bến cảng hiện hữu...), hệ thống giao thông tỉnh, phân loại các cấp đường giao thông đô thị và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ; định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông kết nối vùng, nội vùng và hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, nghĩa trang và chất thải rắn. Nghiên cứu đề xuất vị trí xây dựng sân bay lưỡng dụng cho tầm nhìn quy hoạch đến năm 2040.

Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông.

- Cấp nước: xác định nhu cầu và nguồn cung cấp nước; vị trí, quy mô công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải, phân phối chính của hệ thống cấp nước, phân tích đánh giá tài nguyên nước, đề xuất các giải pháp cấp nước và bảo vệ nguồn nước. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật;

- Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ đô thị;

- Cấp điện, chiếu sáng: xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác (nếu có);

- Thông tin liên lạc: tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông. Xây dựng mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng, phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đô thị;

- Đánh giá các tác động do phát triển các khu chức năng, phát triển không gian đô thị và phát triển hệ thống hạ tầng khu vực;

- Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch; dự báo và đề xuất giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục thiên tai, trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng mới nhất và các nghiên cứu cụ thể đối với thành phố Hà Tiên.

h) Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện:

- Phân tích các số liệu về kinh tế đô thị, luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư có ý nghĩa tạo động lực phát triển cho thành phố và khu kinh tế cửa khẩu theo các giai đoạn quy hoạch;

- Hình thành các chương trình, cụ thể hóa các mục tiêu và các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo thứ tự ưu tiên;



- Đề xuất, kiến nghị các nguồn lực thực hiện, cơ cấu nguồn vốn (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa, huy động tài trợ) và phương án huy động vốn triển khai quy hoạch; phân kỳ đầu tư từng giai đoạn gắn liền với khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện quy hoạch.

i) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:

Đề xuất quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính Phủ phù hợp đồ án quy hoạch và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố và khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên.

7. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Gồm có: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan.

8. Tổ chức thực hiện:

a) Tiến độ lập quy hoạch: Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

b) Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng;
- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên;
- Cơ quan lập quy hoạch: Đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp, được lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập quy hoạch; phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương; Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Kiên Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công ITB, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, KGVX, NN, NC;
- Lưu: VT, CN (2). 11



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trịnh Đình Dũng